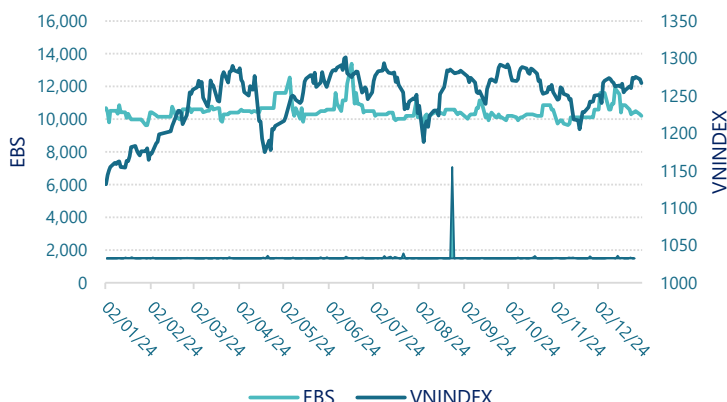


CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội (HNX: EBS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	10,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,392
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,632
SL cổ phiếu LH	9,965,584
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,880
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	109
P/E	7.0
EPS	1,554

DT thuần

Q4/24

5.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.1| -83.8%

YoY: ▲ 0.67| 15.4%

LN sau thuế

Q4/24

6.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.14| 47.9%

YoY: ▲ 1.84| 38.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

29.0%

+/- YoY: ▲ 8.9%

DT thuần

2024

72.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.10| -8.9%

LN sau thuế

2024

18.8

tỷ VNĐ

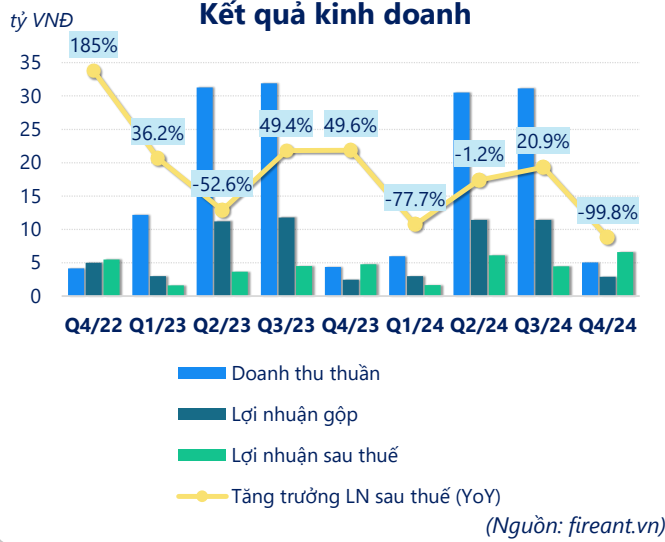
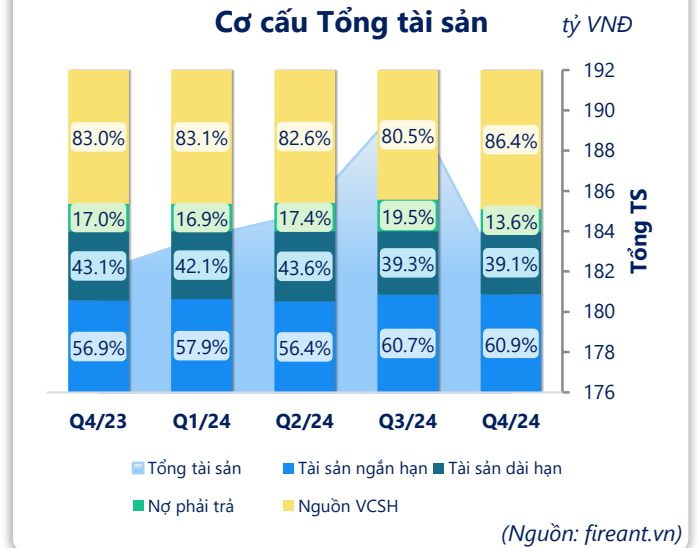
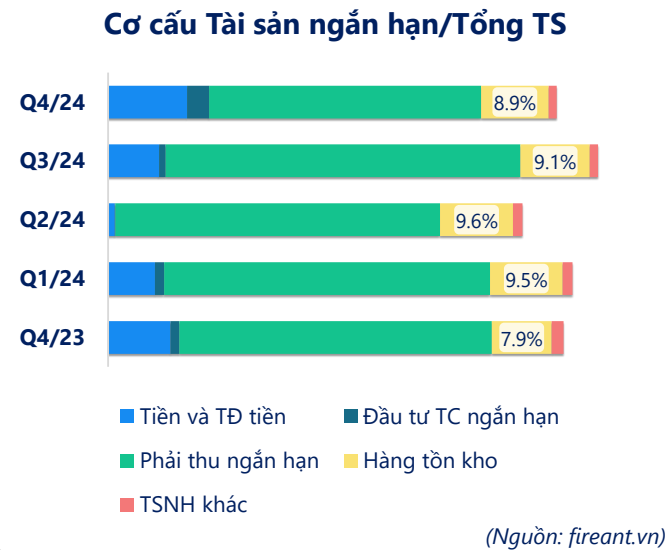
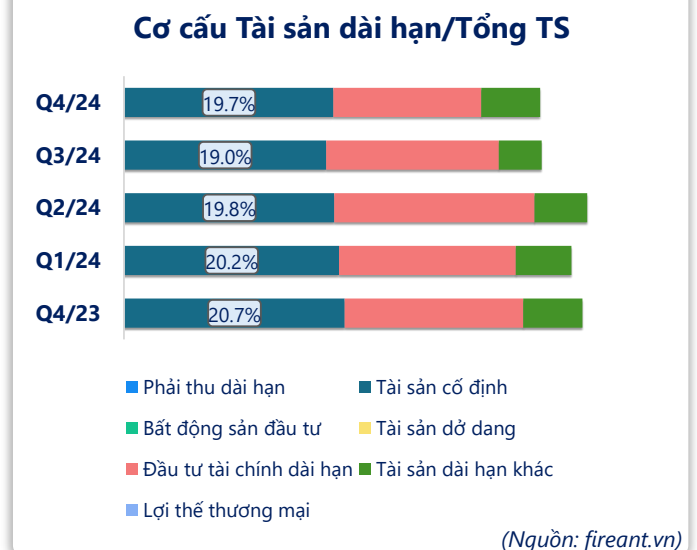
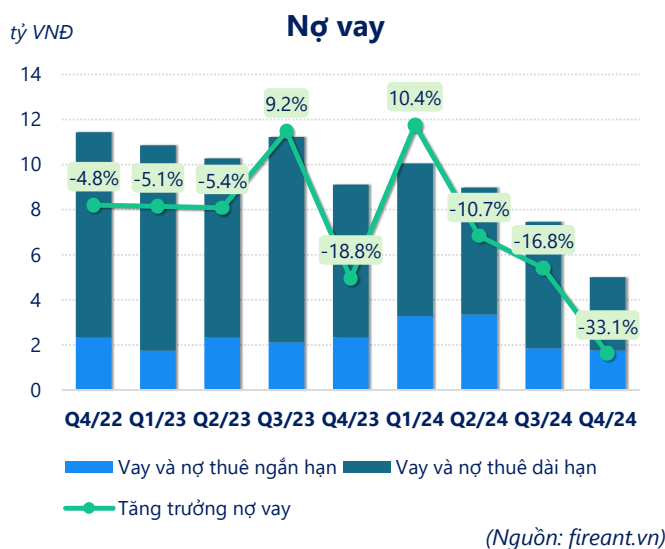
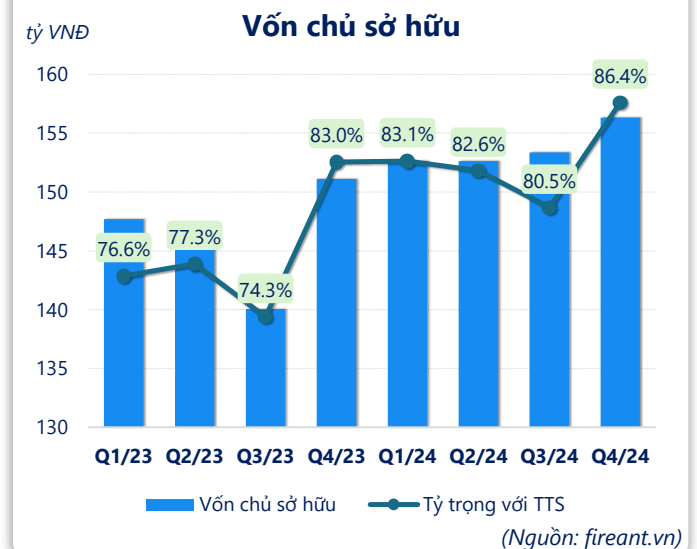
YoY: ▲ 5.70| 43.5%

ROE

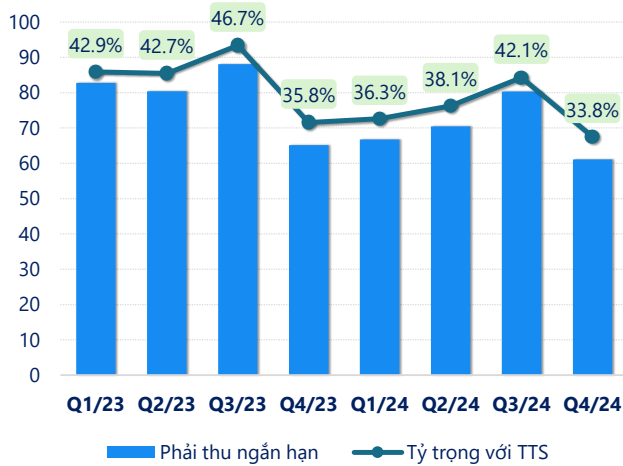
2024

10.1%

+/- YoY: ▲ 3.5%

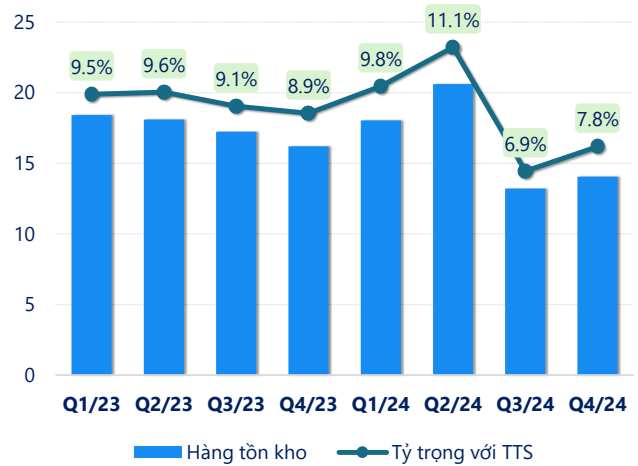


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


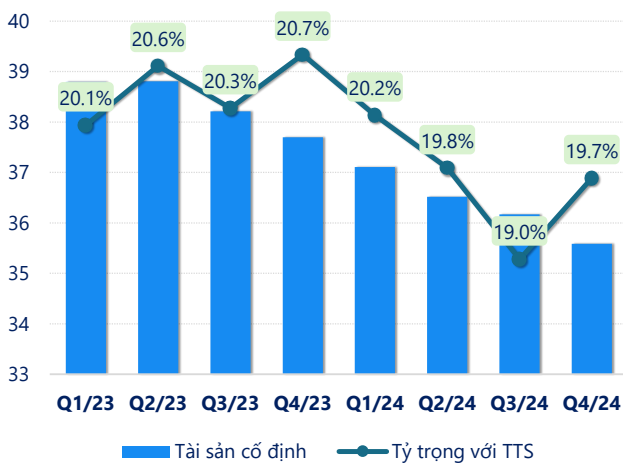
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


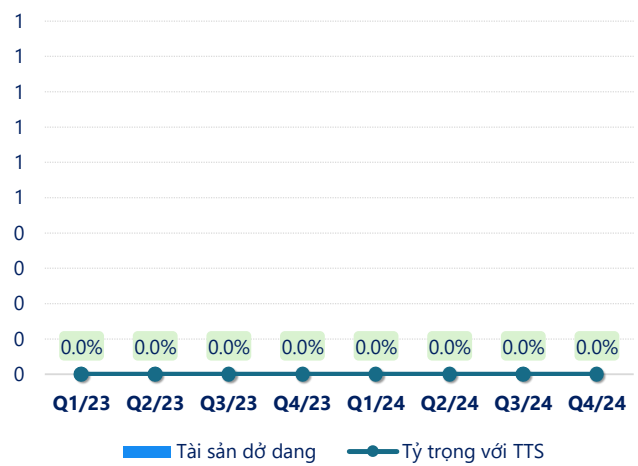
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

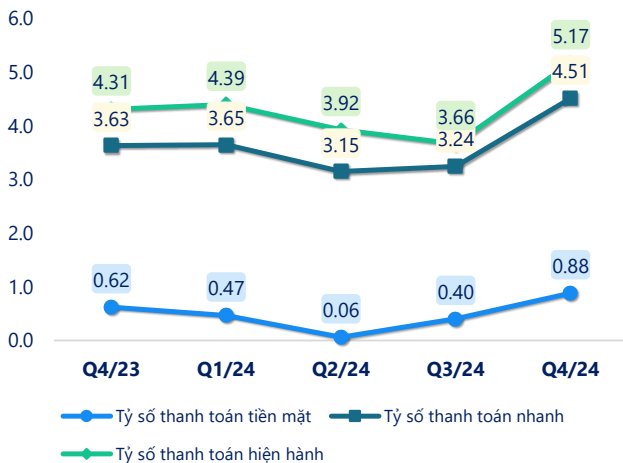
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

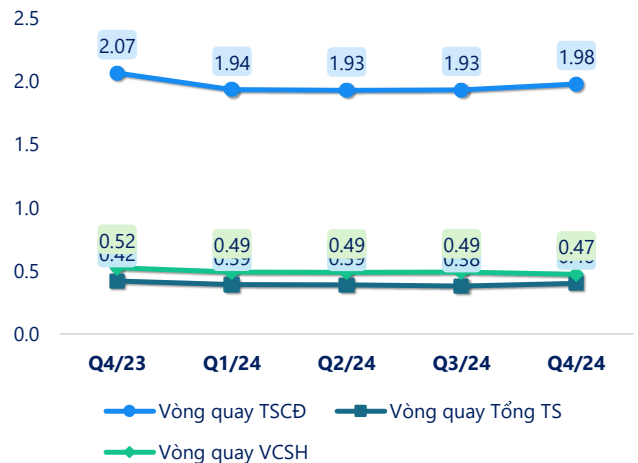
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	182	184	185	191	181
Tài sản ngắn hạn	104	106	104	116	110
Tiền và tương đương tiền	15.0	11.3	1.64	12.8	18.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.34	8.39	10.1	8.14	15.1
Phải thu ngắn hạn	65.1	66.7	70.5	80.3	61.1
Hàng tồn kho	16.2	18.0	20.6	13.2	14.1
Tài sản ngắn hạn khác	1.90	1.93	1.49	1.27	1.11
Tài sản dài hạn	78.5	77.3	80.5	74.9	70.8
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản cố định	37.7	37.1	36.5	36.2	35.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	30.6	30.5	34.8	30.9	25.1
Tài sản dài hạn khác	10.1	9.60	9.15	7.71	10.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	30.9	31.1	32.3	37.3	24.6
Nợ ngắn hạn	24.0	24.2	26.6	31.6	21.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2.33	3.27	3.36	1.85	1.76
Phải trả người bán ngắn hạn	8.59	5.99	6.82	6.52	7.12
Nợ dài hạn	6.83	6.85	5.67	5.67	3.29
Vay và nợ thuê dài hạn	6.78	6.78	5.62	5.62	3.24
Nguồn vốn chủ sở hữu	151	153	153	153	156
Vốn chủ sở hữu	151	153	153	153	156
Vốn điều lệ	102	102	102	102	102
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)